

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 02 /2019/QĐST-KDTM

Q, ngày 25 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2019 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 05/2019/TLST-KDTM ngày 22/5/2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đại Chúng Việt Nam.**

Trụ sở chính: Số 22 Ngô Quyền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình Lâm- Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền thứ nhất: Bà Hồ Việt Hà- Chức vụ: Phó giám đốc Khối quản lý và tái cấu trúc tài sản theo giấy ủy quyền số: 11124/UQ-PVB ngày 06/11/2017.

Người đại diện theo ủy quyền thứ hai: Anh Đỗ Hoàng Quân (Giấy ủy quyền số 5154/UQ-PVB ngày 01/6/2018).

Bị đơn: 1- **Ông Vương Duy Th** sinh năm 1973;

2- **Bà Vương Thị C** sinh năm 1973 (vợ ông Th).

Đều trú tại: Thôn Đồng L, xã Đồng Q, huyện Q, thành phố Hà Nội

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1-**Anh Vương Duy T** sinh năm 1996 (con ông Th, bà C);

2- **Chị Vương Thị G** sinh năm 2004 (con ông Th, bà C).

3- **Bà Trần Thị K** sinh năm 1944 (mẹ đẻ ông Th).

Đều trú tại: Thôn Đồng L, xã Đồng Q, huyện Q, thành phố Hà Nội

Ông Th là người đại diện theo ủy quyền của bà C, bà K, anh T, chị G theo giấy ủy quyền ngày 22/5/2019.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1- Ông Vương Duy Th và bà Vương Thị C có trách nhiệm thanh toán trả ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam (trước đây là Ngân hàng TMCP Phương Tây) tiền nợ vay theo hợp đồng tín dụng ngắn hạn số: 1008/2011/HĐTD-CN.HN Ngày 12/08/2011 (Hợp đồng ký với Ngân hàng TMCP Phương Tây) số tiền nợ vay tính đến ngày 17/6/2019 là: 1.081.086.641 đồng (*Một tỷ không trăm tám mươi một triệu không trăm tám mươi sáu nghìn sáu trăm bốn mươi một đồng*). Trong đó: Nợ gốc: 300.000.000 đồng; Lãi trong hạn: 37.957.824 đồng; Lãi quá hạn: 743.128.817 đồng.

2.2- *Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày 18/6/2019 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.*

2.3- Trường hợp ông Th, bà C không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mãi tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ. Tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 131, tờ bản đồ số 13. Tại Thôn Đồng Lư, Đồng

Quang, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 494949 do Ủy ban nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) cấp ngày 04/10/2006 cho hộ ông Vương Duy Th và bà Vương Thị C. Hợp đồng thế chấp tài sản công chứng số: 5394.2011/HĐTC ngày 12/8/2011 tại văn phòng công chứng Thăng Long, thành phố Hà Nội. Đăng ký thế chấp tại văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Q ngày 15/8/2011.

2.4. Về án phí: Bị đơn ông Vương Duy Th và bà Vương Thị C phải chịu án phí là 22.216.000 đồng (hai mươi hai triệu hai trăm mười sáu nghìn đồng). Do bị đơn là ông Th, bà C có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có đủ tài sản để nộp tiền án phí, có xác nhận của UBND xã Đồng Q nên xét giảm 50% án phí cho bị đơn. Ông Th và bà C còn phải nộp 11.108.000 đồng (mười một triệu một trăm linh tám nghìn đồng) án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Nguyên đơn không phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 19.680.000 đồng (mười chín triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0010762 ngày 20/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quốc Oai.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Quốc Oai;
- Chi cục THADS huyện Quốc Oai
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Kiều Văn Thành